UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**
Số: 01 /BC-UBND	*Bắc Giang, ngày 11 tháng 01 năm 2021*

BÁO CÁO
Tình hình thu hút đầu tư, thành lập mới doanh nghiệp và tình hình hoạt động của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh năm 2020; nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu năm 2021

Thực hiện Quy định số 98-QĐ/TU ngày 05/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quy định những nội dung Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh uỷ thảo luận, quyết định hoặc cho ý kiến thuộc lĩnh vực kinh tế, xã hội;

UBND tỉnh báo cáo tình hình thu hút đầu tư và thành lập mới doanh nghiệp năm 2020; nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu năm 2021 như sau:

I. TÌNH HÌNH THU HÚT ĐẦU TƯ VÀ TRIỂN KHAI DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Tình hình thu hút đầu tư

Trong năm 2020 (tính đến hết ngày 25/12/2020), toàn tỉnh thu hút mới (không kể các dự án điều chỉnh tăng vốn) được 117 dự án đầu tư; trong đó có 88 dự án đầu tư trong nước với tổng vốn đăng ký là 8.404 tỷ đồng và 32 dự án FDI với tổng vốn đăng ký 363,25 triệu USD. Có 21 dự án đầu tư trong nước tăng vốn với tổng số vốn tăng thêm là 506 tỷ đồng, có 61 dự án FDI điều chỉnh tăng vốn với số vốn tăng thêm là 537,3 triệu USD. Như vậy, tổng vốn đầu tư trong nước thu hút đạt **8.910 tỷ đồng**; tổng vốn đầu tư FDI thu hút (cả cấp mới và bổ sung) đạt **900,5 triệu USD**.

So với năm 2019, số dự án trong nước bằng 82,3%; số dự án FDI bằng 42%. Về tổng vốn thu hút cả năm, tổng vốn đầu tư trong nước thu hút gấp 2,3 lần so với năm 2019; tổng vốn FDI thu hút bằng 83,75% so với năm 20191.

Lũy kế đến nay, toàn tỉnh có 1.775 dự án đầu tư; trong đó có 1.306 dự án đầu tư trong nước tổng vốn đăng ký là **91.726 tỷ đồng**; 472 dự án FDI với tổng vốn đăng ký là **6.202,55 triệu USD**.

** Phân theo địa bàn thu hút đầu tư:*

- Bên ngoài KCN: Thu hút được 80 dự án đầu tư trong nước, vốn đăng ký 8.096 tỷ đồng; 21 dự án trong nước bổ sung vốn với vốn tăng thêm là 506 tỷ đồng; cấp mới 14 dự án FDI, tổng vốn đăng ký là 50,5 triệu USD; điều chỉnh tăng vốn cho 08 dự án FDI với vốn tăng thêm là 15,85 triệu USD.

- Trong các KCN: Cấp mới cho 08 dự án đầu tư trong nước, vốn đăng ký 308 tỷ đồng; cấp mới cho 18 dự án FDI với tổng vốn đăng ký là 312,75 triệu USD, điều chỉnh tăng vốn cho 53 dự án FDI với số vốn tăng thêm là 521,45 triệu USD.

---

[1] Trong năm 2019, thu hút 107 dự án đầu tư trong nước, vốn đăng ký là 3.055 tỷ đồng; điều chỉnh tăng vốn 842 tỷ đồng; thu hút 76 dự án FDI, vốn đăng ký 830,7 triệu USD; điều chỉnh tăng vốn 244,5 triệu USD

** Phân theo lĩnh vực đầu tư:*

- Các dự án trong các KCN đều là các dự án trong lĩnh vực công nghiệp.

- Đối với các dự án đầu tư bên ngoài các KCN:

+ Đối với các dự án trong nước, có 43 dự án đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp (vốn đăng ký 5.062 tỷ đồng); 31 dự án trong lĩnh vực nông nghiệp (vốn đăng ký 2.958 tỷ đồng); còn lại 06 dự án trong lĩnh vực dịch vụ (vốn đăng ký 76 tỷ đồng).

+ Đối với các dự án FDI, có 02 dự án thuộc lĩnh vực thương mại dịch vụ (vốn đăng ký 0,4 triệu USD), còn lại đều là các dự án thuộc lĩnh vực công nghiệp (12 dự án, vốn đăng ký đạt 50,1 triệu USD).

Tính riêng về thu hút FDI, mặc dù tổng vốn FDI thu hút thấp hơn cùng kỳ năm 2019, song Bắc Giang vẫn đứng thứ 8 cả nước về tổng vốn thu hút đầu tư FDI (sau Bạc Liêu, Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Bà Rịa- Vũng Tàu, Bình Dương, Hải Phòng và Bắc Ninh). Trong năm, tỉnh đã thu hút được một số dự án FDI lớn, có công nghệ hiện đại như: Dự án nhà máy Shunsin Việt Nam, vốn đầu tư 100 triệu USD sản xuất linh kiện điện tử sản phẩm chủ yếu là mođun thu phát quang học; dự án Nhà máy sản xuất hợp kim Powerway Việt Nam, vốn đầu tư 50 triệu USD sản xuất hợp kim đặc chủng dạng thanh, sợi, dải sử dụng trong lĩnh vực hàng không, không gian, vũ trụ[2]...

Bên cạnh đó, trong năm 2020, trên địa bàn tỉnh đã thu hút được 09 dự án khu dân cư, đô thị với tổng vốn đầu tư đăng ký đạt 4.656,5 tỷ đồng.

2. Tình hình triển khai thực hiện của các dự án

Vốn thực hiện của các dự án đầu tư trong nước trong năm 2020 ước đạt 7.573 tỷ đồng; vốn thực hiện của các dự án FDI đạt ước đạt 18.986 tỷ tỷ đồng (tương đương 818,4 triệu USD).

Trong năm 2020, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 và các yếu tố khách quan khác, một số dự án đầu tư lớn vẫn tiếp tục khó khăn trong việc huy động vốn đã dẫn đến việc triển khai thực hiện chậm lại (Dự án Nhà máy nhiệt điện An Khánh – Bắc Giang tại huyện Lục Nam và dự án Cụm cảng hàng hóa tổng hợp, chế biến than, khu liên hợp chế tạo thiết bị cơ khí, sản xuất gỗ MDF tại huyện Lục Nam, dự án Hạ tầng kho bãi, Trung tâm logistic quốc tế thành phố Bắc Giang) dẫn đến tiến độ thực hiện vốn đầu tư của các dự án đầu tư còn chậm.

Lũy kế đến nay, vốn thực hiện của các dự án đầu tư trong nước ước đạt 55.676 tỷ đồng (tương đương khoảng 2.421 triệu USD và bằng 60,6 % tổng vốn đăng ký); vốn thực hiện của các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt khoảng 93.960 tỷ đồng (tương đương khoảng 4.051 triệu USD và bằng 65,3% tổng vốn đăng ký).

---

[2] Ngoài ra thu hút được một số dự án DDI lớn như: Dự án Sân golf Việt Yên, tổng số vốn đăng ký là 1.214 tỷ đồng; dự án Sân golf và nghỉ dưỡng Bắc Giang *(tại các xã Chu Điện, Khám Lạng và Yên Sơn, huyện Lục Nam)* vốn đăng ký đạt 739,727 tỷ đồng...

Trong tổng số 1.778 dự án được UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các KCN chấp thuận đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, đến nay đã có 1.272 dự án đã đi vào hoạt động sản xuất kinh, chiếm 71,2 % tổng số dự án đang còn hiệu lực; 177 dự án đang triển khai xây dựng, chiếm 9,9 %; các dự án còn lại đang trong quá trình thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng, làm thủ tục thuê đất để thực hiện dự án và chuẩn bị đầu tư, xây dựng.

II- TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP

1. Tình hình phát triển doanh nghiệp

1.1. Tình hình đăng ký thành lập doanh nghiệp

Tính đến hết ngày 15/12/2020, tỉnh đã cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (DN) cho 1.219 DN và 116 chi nhánh, văn phòng đại diện đăng ký thành lập mới, giảm 4,3% so với cùng kỳ năm 2019, vốn đăng ký 12.529 tỷ đồng, giảm 3% so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó, có 22 DN có vốn đầu tư nước ngoài đăng ký thành lập mới (giảm 39% so với số doanh nghiệp FDI đăng ký thành lập mới cùng kỳ năm 2019), vốn đăng ký là 67,8 triệu USD. Tỷ lệ DN thực hiện các thủ tục hành chính (TTHC) qua mạng đạt 76%, trong đó thành lập mới DN nộp qua mạng đạt 92%. Dự kiến đến hết năm số doanh nghiệp thành lập mới sẽ tương đương hoặc giảm không đáng kể so với năm 2019.

Trong tổng số 1.219 DN đăng ký, phân theo lĩnh vực kinh doanh: DN trong lĩnh vực thương mại và dịch vụ chiếm khoảng 50%; công nghiệp và xây dựng chiếm 48%; lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 2%.

Lũy kế đến nay, toàn tỉnh có **10.719 DN** với số vốn đăng ký là 82.982 tỷ đồng của doanh nghiệp trong nước và 3,532 tỷ USD của doanh nghiệp FDI; Trong đó có 10.303 DN trong nước và 461 doanh nghiệp FDI. Chia theo loại hình: Nhiều nhất là loại hình Công ty TNHH MTV có 5.926 DN, chiếm 55,28%; Công ty TNHH 2 thành viên trở lên có 2.453 DN, chiếm 22,88%; Công ty CP có 1.875 DN, chiếm 17,49%; ít nhất là DN tư nhân có 465 DN, chiếm 4,33%.

1.2. Tình hình tạm ngừng hoạt động, giải thể, phá sản

Trong năm 2020, có 78 doanh nghiệp và 47 chi nhánh văn phòng đại diện đã làm xong thủ tục giải thể và xóa tên trong sổ đăng ký doanh nghiệp, tăng 6,8% so cùng kỳ năm 2019. Số DN, chi nhánh, văn phòng đại diện tạm ngừng hoạt động sản xuất kinh doanh là 371 đơn vị, tăng 41% so với cùng kỳ năm 2019 *(bằng 33% tổng số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới).*

2. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Hiện nay, có khoảng 7.700 DN đang hoạt động (số liệu trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp), chiếm 71,7% số DN đăng ký (trong số này thì có khoảng 18% mới đăng ký đăng ký thành lập); số DN ngừng hoạt động là 513 DN, chiếm 4,9 % tổng số DN; số DN bị khoá trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp là 2.506 DN, chiếm 23,4 % tổng số DN.

Trong số các DN đang hoạt động có khoảng 32% DN hoạt động có hiệu quả, 45,1% DN hoạt động cầm chừng, 18% DN đang trong quá trình chuẩn bị và mới đăng ký, 4,9% DN tạm ngừng hoạt động có thời hạn.

2.1. Giá trị sản xuất công nghiệp

Dù chưa phục hồi hoàn toàn do ảnh hưởng tiêu cực từ dịch Covid-19, song sản xuất công nghiệp của tỉnh vẫn tăng trưởng khá toàn diện trên cả 03 thành phần kinh tế và 04 ngành sản xuất. Chỉ số IIP cả năm đạt mức tăng 19,4% so với năm 2019. Giá trị sản xuất công nghiệp tăng 20,2% so với năm 2019; quy mô (giá hiện hành) đạt 266.040 tỷ đồng, bằng 96,7% kế hoạch.

Theo thành phần kinh tế, khu vực FDI tăng cao nhất đạt 23%, chiếm 86,4% giá trị sản xuất công nghiệp toàn tỉnh, tăng 2,2%; khu vực DNNN tăng 7,4%; khu vực ngoài nhà nước tăng 1,8%.

Theo các ngành kinh tế, ngành sản xuất và phân phối điện có mức tăng cao nhất, đạt 25,5%; tiếp đến là ngành chủ lực chế biến, chế tạo (chiếm tỷ trọng 98,1%, tăng 0,1%) tăng 20,42%; ngành cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 11,6%; ngành khai khoáng tăng 2,8%.

Bên cạnh các doanh nghiệp lớn hoạt động ổn định như: Fuhong, Hosiden, SiFlex, Vina Solar Technology, EMW… và một số dự án mới đi vào hoạt động có giá trị sản xuất lớn như: Công ty TNHH Luxshare-IC; Công ty TNHH Hana Micron, Công ty TNHH Alpha Green Tech; Dự án hữu nghị 2 của Công ty TNHH Fuhong Precision Component ... có đóng góp lớn vào tăng trưởng của tỉnh[3]. Phần lớn doanh nghiệp nhỏ và vừa vẫn gặp khó khăn, nhiều doanh nghiệp phải sản xuất cầm chừng, cắt giảm quy mô, một số doanh nghiệp phải giải thể.

2.2. Thương mại nội địa, xuất, nhập khẩu

Sau những tháng đầu năm bị gián đoạn, hoạt động xuất nhập khẩu đã nhanh chóng phục hồi; nguyên liệu phục vụ sản xuất một số ngành như: May mặc, điện tử, sản xuất thiết bị điện, sản xuất sản phẩm từ plastic... đã được cung ứng, cơ bản đáp ứng được yêu cầu sản xuất. Giá trị xuất khẩu ước đạt 11,2 tỷ USD, tăng 50,5% so năm 2019, vượt 18% kế hoạch; giá trị nhập khẩu đạt 10,6 tỷ USD, tăng 51,7%, vượt 15% kế hoạch.

Các đối tác thương mại chính của các doanh nghiệp trong tỉnh là: Trung Quốc, sau đó là Hàn Quốc, Mỹ, Ấn Độ, Tây Ban Nha, Đài Loan, Nhật Bản… Sản phẩm nhập khẩu phần lớn là nguyên liệu cho sản xuất xuất khẩu, gia công hàng xuất khẩu đối với các sản phẩm chính như: Dệt may, da giày; máy tính, sản phẩm điện tử, điện thoại và linh kiện các loại; thiết bị điện; sản phẩm từ chất dẻo...

2.3. Kết quả đóng góp vào ngân sách địa phương

Ước năm 2020, tổng số nộp ngân sách nhà nước của các doanh nghiệp trên địa bàn (không bao gồm thu tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất nông nghiệp, phí và lệ phí, các khoản thu khác) là 2.518 tỷ đồng, tăng 16,5% so với cùng kỳ. Trong đó:

---

[3] GTSX của 23 doanh nghiệp FDI lớn đạt 163.105 tỷ đồng, chiếm 61,3% GTSX công nghiệp toàn tỉnh, trong đó riêng công ty Fuhong đạt 31.810 tỷ đồng , chiếm 12%, Công ty TNHH Luxshare-ICT đạt 27.660 tỷ đồng, chiếm 10,62%, công ty Vina Solar Technology 23.010 tỷ đồng, chiếm 8,7%...

Khối DN FDI nộp ngân sách là 972 tỷ đồng. Một số DN kinh doanh có hiệu quả và có số nộp thuế TNDN cao như: Công ty TNHH Vina Sola Technology nộp trên 54 tỷ đồng, Công ty TNHH NEW WING INTERCONNECT TECHNOLOGY (BẮC GIANG) nộp 62 tỷ đồng; Công ty TNHH Hosiden Việt Nam nộp 41 tỷ đồng, Công ty TNHH Shin Sung Vina nộp 44 tỷ đồng…

Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: Ước cả năm thu được 990 tỷ đồng, tăng 9% so với năm 2019. Một số doanh nghiệp lớn có tăng trưởng khá, điển hình như: Công ty TNHH Việt Thắng nộp tăng 29 tỷ đồng; Công ty cổ phần KCN Sài Gòn – Bắc Giang nộp tăng 42 tỷ đồng; Công ty TNHH MTV Petro Bình Minh Bắc Giang nộp 168 tỷ đồng...

Khu vực doanh nghiệp nhà nước: Cả năm ước nộp ngân sách 531 tỷ đồng; Công ty 45 – chi nhánh Tổng công ty Đông Bắc nộp 251 tỷ đồng; Công ty nhiệt điện Sơn Động TKV nộp 61 tỷ đồng; Công ty xăng dầu Hà Bắc nộp 226 tỷ đồng...

Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết: Cả năm ước thu được 25 tỷ đồng, giảm 11% so với năm trước.

2.4. Tạo việc làm

Năm 2020, do ảnh hưởng bởi dịch Covid 19 có 163 doanh nghiệp gặp khó khăn, trong đó có 93 doanh nghiệp FDI và có 70 doanh nghiệp trong nước. 37.093 lao động bị ảnh hưởng tới việc làm. Nguyên nhân doanh nghiệp gặp khó khăn chủ yếu do nguồn cung ứng nguyên liệu sản xuất bị gián đoạn, thiếu chuyên gia nước ngoài, bị cắt giảm đơn hàng... Tính đến nay, toàn tỉnh có trên 270.000 lao động làm việc trong các DN (tăng 38.000 lao động so với năm 2019), trong đó các DN trong các KCN sử dụng khoảng 163.677 lao động. Khối các DN sử dụng lao động chiếm khoảng 26,27% tổng số lao động toàn xã hội (chưa kể lao động trong các HTX và Hộ kinh doanh cá thể).

Mặc dù bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh, xong thu nhập của người lao động trong các DN tạm ổn định, các chế độ chính sách BHXH, ốm đau, thai sản, tai nạn lao động được DN quan tâm. Thu nhập bình quân của 1 lao động trong các KCN khoảng 7 triệu đồng/người/tháng và ngoài khu công nghiệp koảng 6,5 triệu đồng/người/tháng. Hiện vẫn còn xảy ra tình trạng nợ lương, nợ BHXH đối với người lao động, sau đó người đại diện pháp luật (người nước ngoài) về nước không phối hợp giải quyết chế độ cho người lao động.

2.5. Tình hình vay vốn của các doanh

Những tháng đầu năm, hầu hết các hoạt động sản xuất kinh doanh bị đình trệ đã làm khả năng hấp thụ vốn của các doanh nghiệp giảm mạnh; tăng trưởng tín dụng Quý I thấp nhất trong nhiều năm trở lại đây. Các ngân hàng thương mại đã triển khai kịp thời các giải pháp tháo gỡ khó khăn về vốn cho doanh nghiệp. Bên cạnh đó, từ cuối tháng 4 các hoạt động kinh tế đã từng bước hồi phục, dư nợ tín dụng đã tăng trở lại. Ước đến hết năm 2020, tổng nguồn vốn tín dụng huy động trên địa bàn đạt 67.485 tỷ đồng, tăng 19,1%; dư nợ cho vay đạt 58.550 tỷ đồng, tăng 10,4%; nợ xấu là 397 tỷ đồng, chiếm 0,86% tổng dư nợ, giảm 295 tỷ đồng so với thời điểm năm 2019. Tính đến nay có trên 1.600 DN có dư nợ tại các ngân hàng trên địa bàn tỉnh.

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THU HÚT ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP NĂM 2020

1. Ưu điểm

Trên cơ sở chỉ đạo kịp thời của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố đã vào cuộc quyết liệt trong việc hỗ trợ các doanh nghiệp, nhà đầu tư giải quyết các thủ tục liên quan đến đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Qua đó, góp phần tạo môi trường kinh doanh, đầu tư hấp dẫn hơn. Cụ thể như sau:

Ngay sau khi VCCI công bố bảng xếp hạng chỉ số PCI, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 03/CT-UBND tỉnh ngày 06/02/2020 về việc tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020; chỉ đạo tổ chức Hội nghị phân tích các chỉ số thành phần PCI năm 2019, giải pháp nâng cao các chỉ số thành phần PCI năm 2020 tỉnh Bắc Giang. Đồng thời, Chủ tịch UBND tỉnh đã thành lập Ban Chỉ đạo tổ chức, triển khai thực hiện các giải pháp nâng hạng chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; ban hành Kế hoạch số 222/KH-UBND ngày 03/8/2020 về Kế hoạch nâng cao Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2020.

Trong năm 2020, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 06/3/2020 về việc ban hành Quy chế phối hợp kiểm tra và xử lý sau kiểm tra các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang nhằm nâng cao trách nhiệm của các sở, ngành, UBND cấp huyện trong việc phối hợp xử lý đối với các dự án; góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với các dự án đầu tư; tạo môi trường công bằng đối với các hoạt động đầu tư, kinh doanh của các nhà đầu tư.

Với sự chỉ đạo quyết liệt của lãnh đạo tỉnh và sự vào cuộc tích cực của các thành viên, các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh, ý thức, trách nhiệm trong việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh đã có sự chuyển biến rõ rệt. Thủ tục hành chính đã được đơn giản hóa, cắt giảm dần tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp. Công tác cải cách thủ tục hành chính đã có nhiều chuyển biến tích cực. Các TTHC liên quan đều được rà soát và chuẩn hóa, một số TTHC đã được đơn giản hoá, nhiều TTHC đã được giải quyết theo phương án tại chỗ góp phần tạo thuận lợi cho các nhà đầu tư trong việc thực hiện các thủ tục hành chính và được các doanh nghiệp, nhà đầu tư đánh giá cao; các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đều có ý kiến, nhận xét tích cực vào sự chuyển biến của tỉnh trong thời gian qua, tin tưởng và đánh giá cao sự lãnh đạo chỉ đạo UBND tỉnh trong việc tạo điều kiện để doanh nghiệp phát triển, sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

Mặc dù chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh Covid-19 và tác động bên ngoài của nền kinh tế, Bắc Giang vẫn là điểm sáng trong cả nước về phát triển kinh tế - xã hội nói chung và công tác thu hút đầu tư nói riêng. Tỉnh vẫn duy trì trong top các tỉnh dẫn đầu cả nước về kết quả thu hút đầu tư FDI. Vị thế của tỉnh được nâng lên, nền kinh tế tăng trưởng liên tục, tốc độ tăng trưởng đứng đầu cả

nước, thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp đạt kết quả khá. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo đúng định hướng. Hạ tầng kinh tế xã hội, hạ tầng kỹ thuật có bước phát triển vượt bậc, thay đổi toàn diện mạo từ đô thị đến nông thôn, tạo động lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội cũng như môi trường đầu tư kinh doanh.

2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Về thu hút đầu tư

Mặc dù đã đạt được những kết quả tích cực, tuy nhiên công tác thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp và triển khai thực hiện các dự án còn một số hạn chế sau:

- Kết quả thu hút đầu tư năm 2020 đạt thấp hơn so với cùng kỳ năm trước. Số lượng dự án đầu tư đăng ký (cả trong nước và nước ngoài) đều giảm so với năm 2019.

- Trong năm 2020, khó khăn lớn nhất mà các nhà đầu tư gặp phải trong quá trình thực hiện dự án là do ảnh hưởng từ dịch Covid-19. Mặc dù trong 6 tháng cuối năm, tình hình sản xuất, kinh doanh của các nhà đầu tư đã được phục hồi, nhiều dự án đầu tư vẫn gặp khó khăn trong việc huy động chuyên gia, tuyển dụng lao động (đặc biệt là chuyên gia, lao động nước ngoài).

- Việc giải quyết các thủ tục hành chính về đầu tư đã có nhiều chuyển biến tích cực, tuy nhiên vẫn còn một số hồ sơ chậm trả kết quả cho các nhà đầu tư. Bên cạnh đó, chất lượng thẩm định một số hồ sơ dự án chưa cao, UBND tỉnh phải có văn bản yêu cầu các sở, ngành xem xét lại hoặc làm rõ một số nội dung liên quan đối với nhiều hồ sơ đề nghị thực hiện dự án.

- Công tác quản lý nhà nước đối với các dự án đầu tư vẫn còn nhiều bất cập, hạn chế dẫn tới nhiều nhà đầu tư triển khai thực hiện khi không đầy đủ thủ tục về đầu tư, xây dựng; đầu tư xây dựng các hạng mục công trình không có giấy phép xây dựng, xây dựng sai phép, nhiều trường hợp cố tình vi phạm. Cụ thể, qua kiểm tra thực tế 18 dự án của Tổ công tác theo Quyết định số 1840/QĐ-UBND ngày 13/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh hầu hết các dự án đều vi phạm về trật tự xây dựng; thậm chí có dự án còn sai phạm lớn (Dự án của Công ty TNHH Xây dựng Hoàng Sơn tại huyện Việt Yên; Dự án của Công ty TNHH Dịch vụ và Đầu tư xây dựng Hà Nội).

- Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án của các doanh nghiệp vẫn còn nhiều khó khăn ảnh hưởng tới tiến độ đầu tư của nhiều dự án; tiến độ đầu tư của nhiều dự án đầu tư còn chậm. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số ngành chưa thực sự quyết liệt. Một số cơ quan, địa phương chưa thật sự chủ động, tích cực trong việc tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, chưa kịp thời báo cáo với UBND tỉnh để tìm các giải pháp tháo gỡ cho nhà đầu tư.

- Công tác đầu tư xây dựng hạ tầng các khu, cụm công nghiệp vẫn còn chậm đã ảnh hưởng lớn đến công tác thu hút các dự án đầu tư thứ cấp vào các khu, cụm công nghiệp. Quỹ đất công nghiệp dành cho việc giới thiệu thu hút đầu

tư không có sẵn do các khu, CCN trên địa bàn tỉnh vẫn đang trong quá trình bồi thường, GPMB và xây dựng hạ tầng, do vậy khó khăn trong quá trình giới thiệu cho các nhà đầu tư đến tìm hiểu nhu cầu đầu tư.

- Việc tích tụ đất đai, tiếp cận các nguồn vốn tín dụng để đầu tư sản xuất nông nghiệp công nghệ cao với quy mô lớn còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc. Thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp còn hạn chế.

2.2. Về phát triển doanh nghiệp

- Tỷ lệ doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động, giải thể, không tìm thấy địa chỉ, không kê khai thuế chiếm tỷ lệ cao (chiếm 36% tổng số DN đã đăng ký); số DN hoạt động có lãi chỉ chiếm khoảng 32% trong số doanh nghiệp hoạt động.

- Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực công nghiệp, xây dựng và thương mại dịch vụ; số doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp thủy sản còn hạn chế (chiếm khoảng 3%), phần lớn nông sản của tỉnh chưa có nhãn hiệu, thương hiệu chính thức nên sức cạnh tranh chưa cao. Đối với lĩnh vực công nghiệp, các dự án chủ yếu là gia công, lắp ráp (hàng may mặc và điện tử).

- Địa bàn phát triển DN không đồng đều, các DN chủ yếu tập trung tại nơi có điều kiện kinh tế- xã hội phát triển (Theo số liệu đăng ký thì thành phố Bắc Giang chiếm tỷ lệ nhiều nhất có 3.616 DN, chiếm 33,7 % tổng số DN của tỉnh, Việt Yên có 1.697 DN chiếm 15,8 %; còn lại các huyện chiếm tỷ lệ từ 3 đến 10%, trong đó Yên Thế có tỷ lệ thấp nhất là 3%). Việc các DN tập trung hoạt động sản xuất, kinh doanh tại một số địa bàn đã gây áp lực không nhỏ trong công tác quản lý nhà nước từ công tác thu hồi đất tới công tác đảm bảo môi trường, an ninh trật tự, vấn đề nhà ở công nhân của các huyện, thành phố có nhiều DN hoạt động.

- Năng lực hoạt động của DN còn nhiều hạn chế: Các DN tư nhân đa phần là DN nhỏ và vừa, chiếm 98,95% tổng số DN; số DN có quy mô nhỏ (vốn đăng ký dưới 01 tỷ đồng tương đối lớn, chiếm 28,3%); hạn chế cả về năng lực sản xuất và kinh doanh. Tiềm lực tài chính còn hạn chế (nhiều DN thành lập hoạt động sản xuất trong 2 đến 3 năm đã vay vốn nhiều của các tổ chức tín dụng dẫn đến mất khả năng thanh toán), nguồn vốn chủ sở hữu, tài sản đảm bảo của DN thấp so với nhu cầu vốn, đồng thời vốn thực góp thấp hơn nhiều so với vốn đăng ký, nhiều DN vốn đăng ký hàng chục tỷ đồng, nhưng vốn thực góp chỉ vài trăm triệu đồng.

- Trình độ quản lý, kiến thức hội nhập quốc tế của cán bộ quản lý DN còn nhiều hạn chế; nhiều DN thiếu ý chí vươn lên, kỹ năng tiếp thị, quảng bá sản phẩm, dịch vụ hạn chế nên khả năng gắn kết, tham gia với các DN FDI để mở rộng thị trường, tham gia vào chuỗi giá trị sản xuất còn hạn chế. Đóng góp cho NSNN chưa nhiều, việc thực hiện chế độ lương, thưởng, phúc lợi xã hội chưa đầy đủ, thấp hơn so với DN FDI.

- Tỷ lệ DN tham gia bảo hiểm xã hội còn thấp so với số DN đang hoạt động (Hiện chỉ có khoảng 3.500 doanh nghiệp tham gia BHXH, BHYT, chiếm tỷ lệ 45%); một số DN nợ số tiền bảo hiểm xã hội lớn, thời gian nợ kéo dài, gây bức xúc trong dư luận xã hội, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi và đời sống của người lao động.

- Một bộ phận không nhỏ DN có trình độ nhận thức, hiểu biết và ý thức chấp hành pháp luật chưa tốt dẫn tới vi phạm các quy định của pháp luật có liên quan; một số DN cố tình vi phạm (trốn thuế, mua bán hóa đơn, gian lận thương mại; đầu tư sai mục tiêu, sử dụng đất sai mục đích, xây dựng không phép, sai phép; gây ô nhiễm môi trường...).

- Công tác triển khai các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp như: Khởi sự doanh nghiệp, hỗ trợ tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm, cơ hội kinh doanh; đào tạo, bồi dưỡng các doanh nghiệp; hỗ trợ thủ tục pháp lý... chưa thực sự mang lại những hiệu quả cho doanh nghiệp. Nguồn kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng doanh nghiệp còn hạn chế. Hệ thống cơ quan đầu mối về trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa chưa hoàn thiện và còn yếu.

- Việc tiếp cận nguồn vốn vay của một số doanh nghiệp còn khó khăn do doanh nghiệp mới thành lập hoặc không chứng minh được năng lực sản xuất kinh doanh, năng lực tài chính nên các ngân hàng không có đủ cơ sở để cung cấp tín dụng. Mặt khác các tài sản thế chấp của doanh nghiệp hầu hết gắn liền trên đất thuê (nhiều tài sản là máy móc thiết bị mang tính đặc thù) nên khó khăn trong việc định giá tài sản khi cho vay và khi phải xử lý tài sản thế chấp.

- Việc khuyến khích các hộ kinh doanh, kinh tế cá thể đăng ký chuyển sang loại hình doanh nghiệp hiệu quả chưa cao.

- Công tác thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp gặp một số khó khăn vướng mắc nhất là trong việc xác định, định giá về vốn điều lệ, đất đai, tài sản và tình hình tài chính của doanh nghiệp.

2.3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

2.3.1. Nguyên nhân khách quan

- Do diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19 đã ảnh hưởng tới công tác thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp trong cả nước cũng như trên địa bàn tỉnh. Do đó, kết quả thủ hút đầu tư (đặc biện là các dự án FDI) và phát triển doanh nghiệp đã bị ảnh ưởng rất lớn.

- Hệ thống pháp luật chưa đồng bộ, chậm ban hành, hoặc các luật khi được ban hành chưa được cập nhật sửa đổi theo hướng thống nhất; gây khó khăn cho quá trình triển khai thực hiện. Cụ thể, trong năm, Quốc hội đã thông qua một số luật quan trọng như: Luật Đầu tư theo phương thức hợp tác công tư (PPP); Luật Doanh nghiệp thay thế Luật Doanh nghiệp năm 2014; Luật Đầu tư thay thế Luật Đầu tư năm 2014 . Đồng thời, Chính phủ ban hành một số nghị định và các văn bản hướng dẫn liên quan. Đây là những văn bản có nhiều quy định mới, gây lúng túng cho công tác triển khai thực hiện.

- Trong năm 2020, nhiều hồ sơ đề nghị thực hiện các dự án trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ hiện nay chưa được giải quyết do có sự thay đổi về quy định của pháp luật cũng như chủ trương thu hút đầu tư của tỉnh. Đây cũng là nguyên nhân gây ra sự giảm sút về số lượng dự án được cấp mới.

- Việc đầu tư kinh doanh hạ tầng KCN, CCN đã được giao chủ đầu tư gặp nhiều khó khăn trong công tác bồi thường, GPMB. Thủ tục xin chuyển đổi mục đích sử dụng đất từ đất lúa mất mất nhiều thời gian do phải xin ý kiến chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ. Tại một số CCN, người dân không đồng thuận với mức giá bồi thường, hoặc việc xác định nguồn gốc đất. Do đó, đầu tư hạ tầng đồng bộ tại nhiều CCN chưa được thực hiện, chưa đủ điều kiện để tiếp nhận các dự án đầu tư thứ cấp vào kinh doanh.

- Đối với một số CCN đã có hạ tầng nhưng việc đầu tư hệ thống hạ tầng chưa được đồng bộ, chưa đáp ứng được yêu cầu theo quy định để chấp thuận đầu tư cho các dự án thứ cấp vào sản xuất, kinh doanh trong CCN.

2.3.2. Nguyên nhân chủ quan

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành đôi khi chưa thực sự quyết liệt, chậm thích ứng với điều kiện mới. Một số cơ quan, địa phương chưa thật sự chủ động, tích cực trong việc tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, chưa kịp thời báo cáo với UBND để tìm các giải pháp tháo gỡ cho nhà đầu tư.

- Việc phối hợp trong theo dõi, quản lý dự án đầu tư của một số sở, ngành, địa phương mặc dù đã được quan tâm xong việc rà soát, xử lý chưa đạt hiệu quả; biện pháp xử lý chưa thực sự có tính chất răn đe đối với các nhà đầu tư. Qua kiểm tra của Tổ công tác theo quyết định số 1840/QĐ-UBND ngày 13/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh cho thấy có hiện tượng nhà đầu tư không chấp hành quyết định xử phạt VPHC trong thời gian kéo dài nhưng cơ quan nhà nước không có biện pháp kiên quyết xử lý.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến của các cấp, các ngành về chủ trương thu hút đầu tư chưa được thường xuyên làm cho nhận thức của một bộ phận nhân dân về pháp luật còn hạn chế, gây khó khăn cho công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện của các dự án đầu tư.

- Năng lực của các nhà đầu tư hạ tầng các KCN, CCN còn hạn chế cả về khả năng tài chính và năng lực xúc tiến đầu tư nên việc kêu gọi, thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp chưa đạt theo yêu cầu. Thậm chí có hiện tượng sau khi được chấp thuận giao chủ đầu tư, một số nhà đầu tư có tư tưởng chuyển nhượng để hưởng phần chênh lệch mà không triển khai thực hiện dự án.

- Nhận thức của nhiều nhà đầu tư đối với các quy định của nhà nước trong triển khai các hoạt động đầu tư còn hạn chế nên vi phạm các quy định của pháp luật; một số trường hợp có biểu hiện cố tình vi phạm để trục lợi.

IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRONG NĂM 2021

1. Hoàn thiện xây dựng Quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị thời kỳ 2021-2030 theo phương pháp tích hợp, trong đó xác định rõ các khu vực phát triển các khu, cụm công nghiệp, đô thị, khu vực phát triển dịch vụ; khu vực quy hoạch và khai thác tài nguyên, khoáng sản và các khu vực phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp chủ lực của tỉnh làm cơ sở thực hiện công tác thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh trong năm 2021 và những năm tiếp theo.

2. Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 244/2016/QĐ-UBND ngày 29/4/2016 của UBND tỉnh cho phù hợp với những quy định mới của Luật Đầu tư và các quy định của pháp luật liên quan; nghiên cứu bổ sung các tiêu chí lựa chọn các dự án đầu tư vào địa bàn tỉnh phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để lựa chọn các dự án có chất lượng, hiệu quả.

3. Tiếp tục thực hiện giải pháp cải thiện kết cấu hạ tầng giao thông, KCN, CCN phục vụ thu hút đầu tư. Trước mắt tập trung một số tuyến đường như: Đường vào Hồ Khuôn Thần, huyện Lục Ngạn; Cầu Á Lữ, thành phố Bắc Giang; Xây dựng mới cầu đường bộ Cẩm Lý (tách khỏi cầu đi chung đường sắt – đường bộ hiện tại) tạo điều kiện phục vụ công tác thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh; đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án hạ tầng các KCN (Quang Châu, Hòa Phú), đồng thời hoàn thiện các thủ tục lựa chọn chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng KCN Việt Hàn để sớm tạo quỹ đất để thu hút các dự án đầu tư. Tập trung đôn đốc, hỗ trợ nhà đầu tư hạ tầng tại một số CCN đã có chủ đầu tư hạ tầng sớm hoàn thiện các thủ tục cần thiết để triển khai đầu tư hạ tầng đồng bộ để thu hút các dự án sản xuất, kinh doanh trong CCN.

4. Tiếp tục thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch số 222/KH-UBND ngày 03/8/2020 của UBND tỉnh về nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2020; nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh các giải pháp thực hiện sau khi VCCI công bố kết quả bảng xếp hạng PCI năm 2020 nhằm đảm bảo việc triển khai các giải pháp được thực hiện đồng bộ, liên tục.

5. Triển khai việc tổ chức khảo sát và đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành và huyện (DDCI) nhằm góp phần cải thiện chất lượng điều hành của các cơ quan, đơn vị trong quá trình xử lý các thủ tục liên quan đến doanh nghiệp, nhà đầu tư.

6. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo Hỗ trợ đầu tư và Phát triển doanh nghiệp trong việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp; nghiêm túc giải quyết các phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp; nâng cao chất lượng công tác đối thoại với doanh nghiệp, giải quyết thực chất, dứt điểm các vướng mắc của doanh nghiệp, công khai kết quả và theo dõi, giám sát chặt chẽ quá trình giải quyết các kiến nghị của doanh nghiệp.

7. Tổ chức triển khai Nghị quyết số 37/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh về Ban hành một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021 – 2025; tiếp tục triển khai các chương trình đào tạo cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, thường xuyên tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư khi đến khảo sát và triển khai dự án tại tỉnh; xây dựng đề án chuyên biệt về thông tin tuyên truyền về môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh mang tính bài bản, có lộ trình.

8. Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, rà soát các dự án đã được chấp thuận đầu tư trên địa bàn, trọng tâm là các thuộc diện kiểm tra theo Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày của UBND tỉnh nhằm kịp thời phát hiện và xử lý các trường hợp vi phạm, thu hồi các dự án của các nhà đầu tư chậm triển khai, không đầu tư.

9. Xây dựng và triển khai chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021 – 2025 nhằm nâng cao hiểu biết, ý thức và thói quen tuân thủ pháp luật, hạn chế rủi ro, vướng mắc pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh. Qua đó, góp phần cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh trong thời gian tới.

Trên đây là báo cáo tình hình thu hút đầu tư và thành lập mới doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh năm 2020, một số nhiệm vụ, giải pháp thực hiện trong năm 2021, UBND tỉnh trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Các đồng chí Uỷ viên BTV Tỉnh uỷ;
- Văn phòng Tỉnh uỷ;
- Lưu: VT, ĐT.

**** Bản điện tử:***
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Văn phòng UBND tỉnh:
  + LĐVP; TH, TKCT;
  + KT, XD, TN, NN, KG-VX, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Lê Ánh Dương